



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

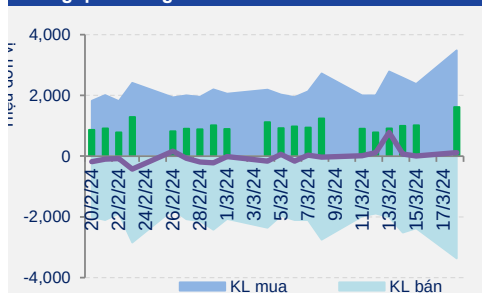
18/3/2024

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

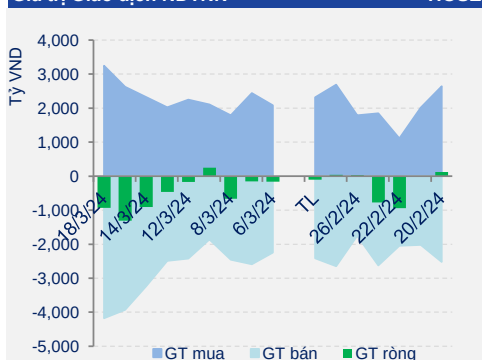
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,243.56	236.68
% Thay đổi	↓ -1.60%	↓ -1.19%
KLGD (CP)	1,619,304,262	187,410,932
GTGD (tỷ đồng)	43,080.46	3,902.83
Tổng cung (CP)	3,369,483,868	268,584,300
Tổng cầu (CP)	3,484,882,873	236,060,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	122,637,992	3,125,598
KL mua (CP)	98,166,666	5,343,125
GT mua (tỷ đồng)	3,246.98	129.28
GT bán (tỷ đồng)	4,176.49	73.53
GT ròng (tỷ đồng)	(929.51)	55.75

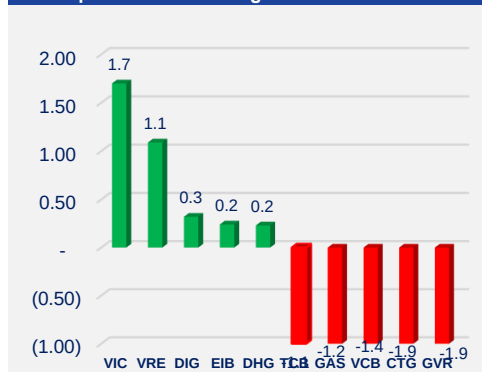
Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



Sau tuần giao dịch biến động mạnh dưới vùng kháng cự quanh 1.280 điểm, vùng đỉnh tháng 09/2022 và trên vùng giá 1.245 điểm -1.255 điểm tương ứng vùng giá cao nhất năm 2023. VN-INDEX trong phiên hôm nay đã bất ngờ chịu áp lực bán rất mạnh. Phiên sáng VN-INDEX giảm mạnh từ 1.270 điểm về 1.222 điểm, khối lượng giao dịch lập kỷ lục trong phiên sáng với hơn 01 tỷ cổ phiếu. Đây là khối lượng giao dịch trong phiên sáng cao nhất từ trước đến nay. VN-INDEX sau đó phục hồi trở lại dưới ảnh hưởng của nhóm cổ phiếu bất động sản. Kết phiên VN-INDEX giảm 20,22 điểm (-1,60%) về mức 1.243.56 điểm. HNX-INDEX giảm 2.86 điểm (+1,19%) về mức 236,68 điểm. Độ rộng thị trường tiêu cực khi áp lực bán gia tăng ở vùng đỉnh cũ, áp lực bán mạnh ở các mã, nhóm mã đã tăng nhiều với 532 mã giảm giá (11 mã giảm sàn), 161 mã tăng giá (11 mã tăng trần) và 113 mã giữ giá tham chiếu.

Giá trị khớp lệnh trên hai sàn niêm yết tăng mạnh với 46,964,12 tỷ đồng được giao dịch, vượt mức trung bình. Đây là giá trị giao dịch kỷ lục với khối lượng giao dịch của VN-INDEX tăng mạnh 60,23% so với phiên trước. Điều này cho thấy áp lực bán, chốt lãi ngắn hạn gia tăng rất đột biến ở nhiều mã/nhóm mã, nhiều mã nhóm mã đang có rủi ro phân phối ngắn hạn khá tương tự như nhóm cổ phiếu ngân hàng thời điểm đầu tháng 03. Khối ngoại cũng gia tăng mạnh giao dịch, tiếp tục bán ròng trên HOSE với giá trị 929,51 tỷ đồng, trong đó bán ròng khá mạnh ở nhóm cổ phiếu thép, ngân hàng; mua ròng trên HNX với giá trị 55,75 tỷ đồng.

Theo Nikkei Asia Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) dự kiến sẽ chấm dứt lãi suất âm khi hội đồng chính sách ngân hàng họp vào thứ Hai thứ Ba tuần này. Bước đi này sẽ đánh dấu lần tăng lãi suất đầu tiên kể từ tháng 2/2007 và được coi là bước ngoặt đối với chính sách tiền tệ. Việc BOJ chấm dứt lãi suất âm sẽ không chỉ ảnh hưởng đến các công ty và hộ gia đình mà còn cả dòng tiền toàn cầu.

Với áp lực bán mạnh, nhiều mã/nhóm mã sau giai đoạn tăng giá vượt trội so với thị trường chung đã chịu áp lực bán mạnh, thanh khoản gia tăng rất đột biến, thể hiện áp lực chốt lời mạnh như DTD (-6,45%), SZC (-6,22%), GVR (-5,92%), LHG (-5,41%) trong ngành bất động sản khu công nghiệp, cao su hay DGC (-6,93%), CSV (-6,75%) nhóm hóa chất, LAS (-9,35%), BFC (-6,90%), DPM (-4,53%) nhóm phân bón, ICF (-26,58%) IDI (-5,06%), ANV (-3,42%), FMC (-3,11%) nhóm thủy sản...

Nhóm cổ phiếu dịch vụ tài chính, chứng khoán sau giai đoạn tăng giá tốt, cũng chịu áp lực bán rất mạnh, thanh khoản gia tăng khá đột biến với hầu hết các mã đều giảm điểm chạm mức giá sàn trong phiên mới hồi phục nhẹ trở lại như AGR (-6,28%), BVS (-6,12%). FTS (-5,47%), CTS (-5,26%).... Các cổ phiếu ngân hàng tiếp tục chịu áp lực điều chỉnh, thanh khoản gia tăng hơn sau khi có phiên phục hồi cuối tuần trước, đa số giảm điểm khá mạnh như CTG (-4,17%), ABB (-3,66%), MSB (-3,40%), TCB (-3,14%)... ngoài SGB (+3,60%), EIB (+3,08%)....

Nhóm cổ phiếu bất động sản phiên hôm nay ngược chiều với thị trường chung, nhiều mã tăng giá rất tích cực, thanh khoản gia tăng đột biến nổi bật như DIG (+6,84%) khớp lệnh kỷ lục, VRE (+6,99%) trước thông tin Vingroup thoái vốn Vincom Retail, QCG (+6,88%), TCH (+6,77%), SCR (+4,91%)....

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2403 giảm 29,1 điểm (-2,31%), mức chênh lệch âm 4,84 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng 17,37% so với phiên trước, vượt mức trung bình khi VN30 biến động mạnh. Xu hướng ngắn hạn kỳ hạn VN30F2403 đang kết thúc tăng trưởng và chuyển sang giai đoạn điều chỉnh, tích lũy trên vùng hỗ trợ gần nhất quanh 1.220 điểm, kháng cự 1.250 điểm. Các kỳ hạn VN30F2404, VN30F2406, VN30F2409 chênh lệch từ 1,86 điểm đến 4,96 điểm so với VN30. Các mức chênh lệch đảo ngược, cho thấy các trader đang kém lạc quan ngắn hạn đối với VN30.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG



Thị trường giảm mạnh ngay trong phiên đầu tuần đúng với kịch bản vận động bất thường và nhiều rung lắc như chúng tôi liên tục cảnh báo, chốt phiên Vn-Index giảm -20,22 điểm (-1,60%) và đóng cửa ở 1.243,56 điểm. Thị trường vẫn đang trong giai đoạn diễn biến khó lường trong ngắn hạn, về trung hạn chúng tôi vẫn giữ quan điểm sau đà hưng phấn khả năng Vn-Index sẽ trở lại vận động trong kênh tích lũy 1.150 điểm - 1.250 điểm, với kịch bản tích cực hơn Vn-Index sẽ sớm lấy lại mốc 1.250 điểm nhưng vẫn vận động mang tính chất swing tích lũy trước ngưỡng cản mạnh 1.300 điểm.

Xét dưới góc nhìn ngắn hạn, thị trường đang trong giai đoạn biến động rung lắc bất thường nhưng lực cầu vẫn đủ mạnh để hướng đến hình thành nền tích lũy trước ngưỡng cản mạnh 1.300 điểm. Trong trường hợp tích cực Vn-Index nếu sớm lấy lại mốc 1.250 điểm trong các phiên tới thì khả năng Vn-Index tiếp tục tích lũy trước ngưỡng cản 1.300 điểm là có thể xảy ra. Trong kịch bản kém tích cực, khả năng thị trường đảo chiều bước vào giai đoạn điều chỉnh ngắn hạn và vận động trong kênh 1.150 điểm - 1.250 điểm.

Về góc nhìn trung hạn Vn-Index đang có đà tăng mạnh nhưng đang vận động trên nền tích lũy chưa đủ dài và tin cậy nên khả năng thị trường hụt hơi sau nhịp tăng ngắn hạn là hoàn toàn có thể xảy ra. Nếu Vn-Index bước vào nhịp giảm thì vận động này cũng là vận động bình thường và phù hợp với kỳ vọng swing tích lũy, chúng tôi cho kênh tích lũy phù hợp sẽ là 1.150 điểm - 1.250 điểm hoặc 1.300 điểm.

Vn-Index có phiên điều chỉnh rung lắc mạnh đúng với bản chất vận động khó lường như chúng tôi đã cảnh báo, chúng tôi không khuyến nghị nhà đầu tư ngắn hạn tham gia tích cực ở giai đoạn hiện tại dù Vn-Index có thể tiếp tục nỗ lực phục hồi. Với nhà đầu tư trung, dài hạn, thị trường đang vận động trong nửa trên của kênh tích lũy và bắt đầu rung lắc khi gặp cản mạnh 1.250, nhà đầu tư trung dài hạn nếu bám sát các bản tin của chúng tôi thì gần như đã cơ cấu xong danh mục ổn định, ở vùng điểm số hiện tại cơ hội giải ngân trung dài hạn không còn nhiều và không hấp dẫn, do đó chúng tôi không khuyến nghị giải ngân ở giai đoạn hiện tại mà nên chờ đợi thị trường bước vào nhịp giảm ngắn hạn.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp.



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

18/3/2024

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu	T.trường Lợi nhuận	
BWE	42.45	42.5-43.5	50-52	40	12.2	8.1%	-13.6%	Theo dõi giải ngân
PVS	36.80	37-37.8	44-45	35	20.3	27.9%	-44.8%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
1/11/2023	BVS	30.70	22.3	35-37	31	37.7%	Bán
8/11/2023	PHR	60.50	45.1	64-65	59	34.1%	Nắm giữ
20/12/2023	PVD	31.25	27.55	32-33	31	13.4%	Nắm giữ
27/12/2023	TNH	22.90	18.09	23-24	21	26.6%	Nắm giữ

TIN VĨ MÔ
Lãi suất liên ngân hàng nhích tăng sau khi Ngân hàng Nhà nước hút tiền

Từ ngày 11 đến 15/3, Ngân hàng Nhà nước đều đặn hút tiền qua kênh tín phiếu kỳ hạn 28 ngày, giá trị xấp xỉ 15.000 tỷ đồng/phiên, lãi suất 1,4%, thu hút trên dưới 10 thành viên thị trường tham gia mỗi phiên. Lũy kế 5 phiên, Ngân hàng Nhà nước hút ròng 75.000 tỷ đồng. Sau khi Ngân hàng Nhà nước khởi động việc hút tiền ngày 11/3, lãi suất VND kỳ hạn qua đêm tăng gần gấp đôi từ 0,71% lên 1,47%/năm tại ngày 13/3. Lãi suất VND kỳ hạn 1 tuần tăng từ 1,29%/năm (11/3) lên 1,68%/năm ngày 13/3. Tương tự, kỳ hạn 2 tuần tăng từ 1,33% lên 1,81%.

Bộ trưởng Bộ Tài chính: Hút bớt tiền trong lưu thông, mở nút thắt sản xuất để giảm lạm phát

Bộ trưởng Hồ Đức Phớc đề xuất có thể hạn chế hoặc rút bớt tiền trong lưu thông và tạo điều kiện, mở 'nút thắt' để sản xuất kinh doanh phát triển, tạo cung hàng hóa dồi dào để giảm lạm phát. Sáng 18/3, Ủy ban Thường vụ Quốc hội bắt đầu phiên chất vấn và trả lời chất vấn nhóm vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính. Giá cả hàng hoá tăng hay giảm phụ thuộc vào các yếu tố: Chi phí đẩy, cung và cầu. Phải can thiệp được vào ba yếu tố này thì mới điều hành được giá cả. Yếu tố thứ hai là giảm chi phí định mức, yếu tố này chiếm từ 7% - 11% giá xăng. Và cuối cùng là chi phí thuế chiếm tối đa 29%. Vì vậy, nếu chúng ta tiết giảm được những khoản này nhưng vẫn đảm bảo quan hệ cung cầu thì giá sẽ hạ xuống.

Xuất khẩu cà phê lần đầu tiên vượt mốc 1 tỷ USD sau 2 tháng đầu năm

Với kim ngạch 1,38 tỷ USD trong 2 tháng đầu năm 2024, xuất khẩu cà phê đã vượt qua gạo và rau quả để lần đầu tiên vươn lên vị trí số 1 trong các nông sản xuất khẩu. Không những thế, cà phê còn vượt qua cả thủy sản (kim ngạch 1,2 tỷ USD) để chiếm vị trí thứ hai trong nhóm nông lâm ngư, chỉ đứng sau gỗ và sản phẩm gỗ... Theo số liệu thống kê mới nhất của Tổng cục Hải quan, tháng 2/2024, cả nước xuất khẩu 160.584 tấn cà phê, kim ngạch đạt 528,5 triệu USD, giảm 32,6% về lượng và giảm 27,3% về kim ngạch so với tháng trước.

Nhật Bản: Khả năng BoJ tăng lãi suất rõ ràng hơn khi tiền lương tăng

Khoảng 90% người theo dõi BoJ nhận thấy khả năng ngân hàng trung ương này sẽ chấm dứt chính sách lãi suất âm sau khi cuộc họp vào thứ Ba kết thúc. Khả năng đó càng được củng cố sau khi Liên đoàn Công đoàn công bố kết quả vòng đầu tiên của các cuộc đàm phán tiền lương hàng năm với kết quả vượt xa mong đợi. Đó là một khoảnh khắc "đáng nhớ" đối với Nhật Bản. Hội đồng quản trị BoJ đang cân nhắc xem có nên kết thúc kỷ nguyên nới lỏng tiền tệ mạnh mẽ nhất trong lịch sử hay không. Ngoài khả năng thoát khỏi lãi suất âm thì một loạt công cụ tài chính như kiểm soát đường cong lợi suất và mua tài sản lớn đang được để ngỏ. Sự thay đổi chính sách là điều gần như chắc chắn. Nhưng liệu động thái này diễn ra vào tháng Ba hay tháng Tư mới là câu hỏi đang được quan tâm.

TIN DOANH NGHIỆP

Phục Hưng Holdings (PHC) nhận gói thầu trị giá hơn 1.430 tỷ đồng

Công ty cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings (mã chứng khoán PHC) vừa công bố thông tin bất thường về việc ký hợp đồng thi công xây dựng mới. Ngày 15/3/2024, Phục Hưng Holdings đã tham gia ký kết hợp đồng thi công số 1503/HOTUNGMAU/HDXD, gói thầu "Tổng thầu thi công xây dựng" thuộc dự án "Tòa nhà hỗn hợp dịch vụ thương mại, văn phòng, khách sạn" có địa chỉ Km9 Hồ Tùng Mậu, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội. Tổng giá trị hợp đồng hơn 1.430 tỷ đồng, dự kiến thi công trong khoảng 29 tháng. Về kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, công ty dự kiến sẽ tổ chức vào cuối tháng 4/2024. Ngày đăng ký cuối cùng tham dự đại hội của cổ đông là 18/3/2024.

Vingroup thoái vốn Vincom Retail, sẽ không còn là công ty mẹ nắm quyền kiểm soát

Sau khi bán xong, Vingroup vẫn sẽ thay mặt Vincom Retail quản lý hoạt động của các TTTM, quyền lợi của các khách thuê, chủ gian hàng tại các TTTM vẫn được đảm bảo như đã cam kết theo các hợp đồng đã ký. Ngày 17/3, Hội đồng quản trị Vingroup đã ký thỏa thuận bán phần vốn góp lên tới 100% vốn điều lệ trong công ty SDI – đơn vị đang sở hữu trên 99% vốn điều lệ của CTCP Kinh doanh Thương mại Sado, cổ đông lớn của Vincom Retail. Giao dịch dự kiến sẽ thực hiện từ tháng 3/2024 đến Quý 3/2024. Sau khi giao dịch này hoàn tất, Công ty SDI, Công ty Sado và Công ty Vincom Retail không còn là công ty con của Tập đoàn Vingroup.

Chủ tịch Lê Phước Vũ (HSG): "Không nên chủ quan, nên ở thế phòng thủ nhiều hơn"

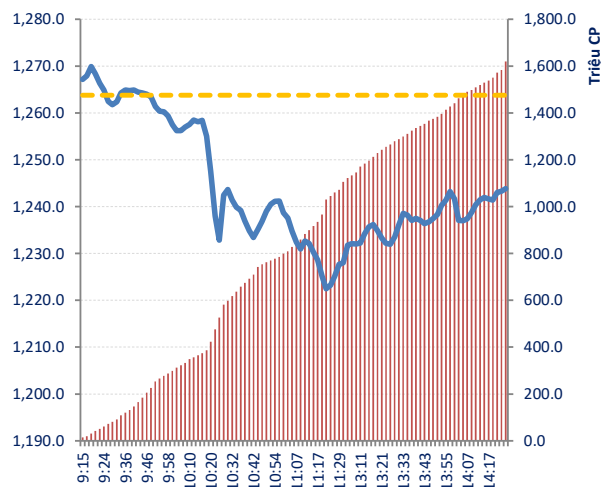
Sáng ngày 18/03, ông trùm tôn mạ Hoa Sen (HOSE: HSG) tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 với nhiều kế hoạch quan trọng trình cho cổ đông. Trong bối cảnh thị trường đang chứng kiến những biến động và thách thức, Hoa Sen lên kế hoạch chi tối đa 5,000 tỷ đồng để mở rộng phạm vi hoạt động của mình. Các lĩnh vực được cân nhắc bao gồm tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, công nghệ, du lịch và nhiều lĩnh vực khác. Cho năm tài chính 2024, ông trùm tôn mạ xây dựng hai kịch bản kinh doanh. Trong kịch bản tích cực nhất, Tập đoàn dự kiến tiêu thụ hơn 1.7 triệu tấn sản phẩm, doanh thu thuần 36,000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 500 tỷ đồng.

MB nâng vốn điều lệ lên gần 53.000 tỷ sau chào bán riêng lẻ cho Viettel và SCIC

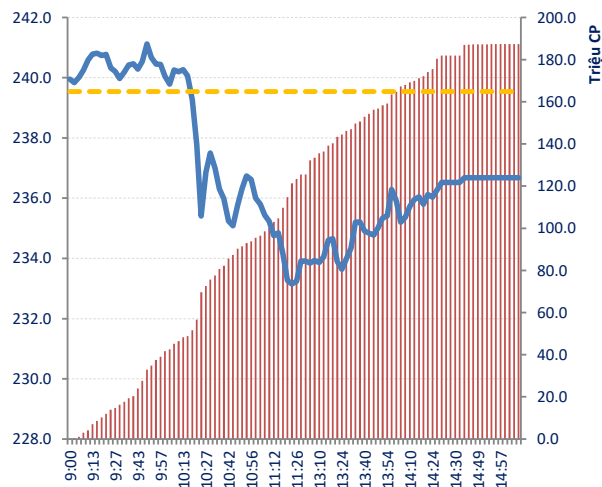
MB đã nâng vốn lên gần 53.000 tỷ đồng, đứng thứ 5 ngành ngân hàng sau khi phát hành riêng lẻ 73 triệu cổ phiếu cho hai nhà đầu tư là Viettel và SCIC. Ngân hàng TMCP Quân đội (MB - Mã: MBB) vừa công bố kết quả chào bán 73 triệu cổ phiếu riêng lẻ cho hai nhà đầu tư là Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel) và Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC). Sau chào bán, vốn điều lệ của MB đã tăng từ 52.141 tỷ đồng lên 52.871 tỷ đồng, đứng thứ 5 toàn ngành ngân hàng, sau VPBank, BIDV, Vietcombank và VietinBank nhưng cao hơn Agribank.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

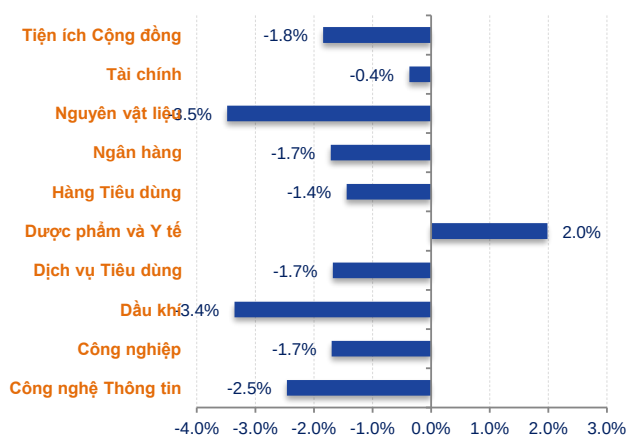
KLGD và VN-Index trong phiên



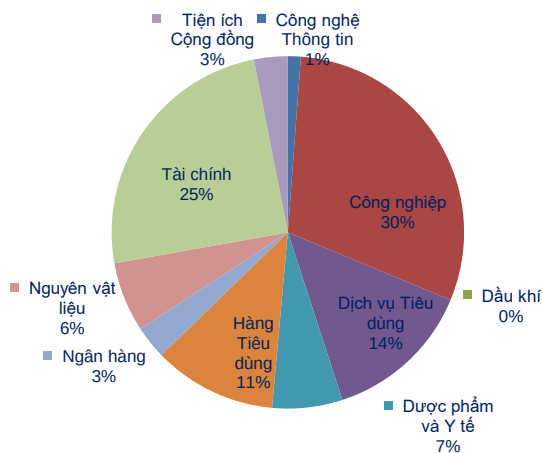
KLGD và HNX-Index trong phiên



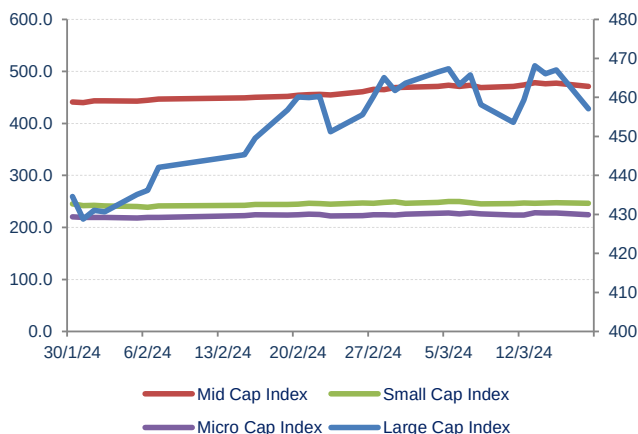
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



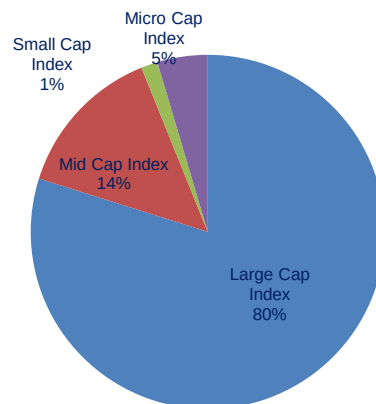
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	5,249,000	FUEVFNVD	29,296,536	1	CEO	1,319,600	DTD	277,400
2	TCH	4,600,500	VPB	7,140,054	2	SHS	1,087,611	VGS	140,100
3	DIG	4,449,120	VHM	4,382,500	3	IDC	327,539	LAS	131,000
4	EIB	4,428,200	HPG	2,904,878	4	MST	230,300	TA9	109,000
5	PDR	2,244,300	PVD	1,706,700	5	TIG	182,860	TNG	93,200

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
DIG	28.50	30.45	↑ 6.84%	78,932,200	SHS	19.10	18.90	↓ -1.05%	49,574,580
VIX	20.80	19.75	↓ -5.05%	62,855,200	CEO	22.10	22.90	↑ 3.62%	35,310,322
VND	23.55	23.20	↓ -1.49%	50,773,100	MBS	29.70	28.50	↓ -4.04%	9,654,573
HPG	30.10	29.60	↓ -1.66%	50,215,700	PVS	37.90	36.80	↓ -2.90%	8,999,297
SSI	37.80	36.65	↓ -3.04%	48,614,202	HUT	18.80	18.80	→ 0.00%	6,332,661

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VRE	25.75	27.55	1.80	↑ 6.99%	BXH	16.20	17.80	1.60	↑ 9.88%
DPG	41.75	44.65	2.90	↑ 6.95%	PPE	12.20	13.40	1.20	↑ 9.84%
QCG	9.45	10.10	0.65	↑ 6.88%	QST	16.80	18.40	1.60	↑ 9.52%
DIG	28.50	30.45	1.95	↑ 6.84%	PDB	8.50	9.30	0.80	↑ 9.41%
TNT	5.70	6.09	0.39	↑ 6.84%	KKC	5.40	5.90	0.50	↑ 9.26%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VRC	11.45	10.65	-0.80	↓ -6.99%	VTC	11.10	10.00	-1.10	↓ -9.91%
TIP	28.10	26.15	-1.95	↓ -6.94%	MCO	34.70	31.30	-3.40	↓ -9.80%
DGC	127.00	118.20	-8.80	↓ -6.93%	HHC	87.50	79.10	-8.40	↓ -9.60%
BTP	16.65	15.50	-1.15	↓ -6.91%	CMS	18.80	17.00	-1.80	↓ -9.57%
BFC	31.90	29.70	-2.20	↓ -6.90%	BPC	9.40	8.50	-0.90	↓ -9.57%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	78,932,200	2.2%	283	100.7	2.2
VIX	62,855,200	11.6%	1,444	14.4	1.6
VND	50,773,100	13.0%	1,657	14.2	1.7
HPG	50,215,700	6.9%	1,175	25.6	1.7
SSI	48,614,202	10.1%	1,531	24.7	2.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	49,574,580	5.7%	688	27.8	1.5
CEO	35,310,322	3.1%	408	54.1	1.8
MBS	9,654,573	12.3%	1,334	22.3	2.6
PVS	8,999,297	6.6%	1,812	20.9	1.4
HUT	6,332,661	0.6%	82	229.6	1.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	↑ 7.0%	12.4%	1,940	13.3	1.5
DPG	↑ 6.9%	9.2%	3,314	12.6	1.1
QCG	↑ 6.9%	0.3%	44	213.1	0.6
DIG	↑ 6.8%	2.2%	283	100.7	2.2
TNT	↑ 6.8%	3.0%	366	15.6	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BXH	↑ 9.9%	2.2%	400	40.5	0.9
PPE	↑ 9.8%	6.9%	372	32.8	2.2
QST	↑ 9.5%	21.1%	2,970	5.7	1.2
PDB	↑ 9.4%	1.9%	281	30.2	0.6
KKC	↑ 9.3%	0.3%	28	194.3	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	5,249,000	12.4%	1,940	13.3	1.5
TCH	4,600,500	5.1%	890	15.0	0.7
DIG	4,449,120	2.2%	283	100.7	2.2
EIB	4,428,200	10.1%	1,244	14.4	1.4
PDR	2,244,300	7.3%	1,008	27.9	2.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	1,319,600	3.1%	408	54.1	1.8
SHS	1,087,611	5.7%	688	27.8	1.5
IDC	327,539	22.6%	4,221	14.2	3.2
MST	230,300	9.1%	1,004	7.0	0.6
TIG	182,860	8.3%	1,085	12.5	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	525,375	21.7%	5,910	15.9	3.1
BID	297,563	19.0%	3,781	13.8	2.4
GAS	189,022	18.4%	5,053	16.3	2.9
CTG	186,607	17.0%	3,723	9.3	1.5
VHM	184,625	20.2%	7,664	5.5	1.0

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
IDC	19,734	22.6%	4,221	14.2	3.2
PVS	18,115	6.6%	1,812	20.9	1.4
HUT	16,779	0.6%	82	229.6	1.5
SHS	15,531	5.7%	688	27.8	1.5
THD	13,436	3.0%	470	74.3	2.2

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VNE	2.42	1.1%	139	44.8	0.5
DIG	2.31	2.2%	283	100.7	2.2
VCI	2.20	7.1%	1,127	47.7	3.2
CTS	2.18	9.6%	1,261	30.1	2.8
AGR	2.09	5.9%	679	31.7	1.9

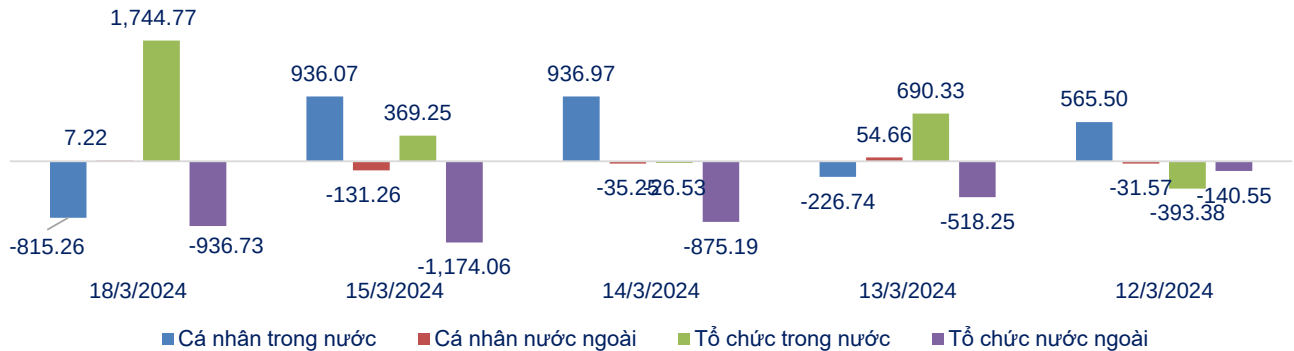
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HCT	3.24	-4.4%	(871)	-	0.5
VGS	2.87	6.1%	1,090	24.8	1.5
MBS	2.43	12.3%	1,334	22.3	2.6
PV2	2.25	1.8%	115	26.9	0.5
VC7	2.22	5.4%	758	16.4	1.1



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	225.53	20.2%	7,664	5.5	1.0
VPB	121.55	8.3%	1,445	12.9	1.1
VNM	72.42	26.2%	4,248	16.2	4.1
PVD	57.62	4.0%	1,040	31.5	1.2
HSG	47.52	7.5%	1,321	16.7	1.3

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	-140.17	12.4%	1,940	13.3	1.5
ACB	-130.15	24.8%	4,131	6.6	1.5
DIG	-129.51	2.2%	283	100.7	2.2
MSN	-112.61	1.1%	293	267.6	2.9
MBB	-93.90	23.5%	3,966	6.0	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	12.89	2.2%	283	100.7	2.2
MSN	12.32	1.1%	293	267.6	2.9
NVL	6.56	1.8%	413	40.0	0.7
VIX	3.98	11.6%	1,444	14.4	1.6
VCB	3.29	21.7%	5,910	15.9	3.1

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
BCM	-11.89	13.2%	2,359	28.6	3.7
STB	-11.87	18.3%	4,094	7.4	1.3
VPB	-8.88	8.3%	1,445	12.9	1.1
DGC	-3.88	27.1%	8,163	15.6	4.0
VCI	-3.74	7.1%	1,127	47.7	3.2

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	841.99	N/A	N/A	N/A	N/A
HPG	158.14	6.9%	1,175	25.6	1.7
DGC	144.86	27.1%	8,163	15.6	4.0
ACB	130.15	24.8%	4,131	6.6	1.5
MBB	93.79	23.5%	3,966	6.0	1.3

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	-65.05	1.8%	413	40.0	0.7
VHM	-40.57	20.2%	7,664	5.5	1.0
PDR	-24.37	7.3%	1,008	27.9	2.2
HSG	-19.70	7.5%	1,321	16.7	1.3
LPB	-17.30	19.2%	2,594	6.4	1.2

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	141.61	12.4%	1,940	13.3	1.5
DIG	119.26	2.2%	283	100.7	2.2
FRT	93.75	-18.3%	(2,537)	-	11.6
EIB	80.39	10.1%	1,244	14.4	1.4
VIC	75.17	1.5%	533	83.3	1.1

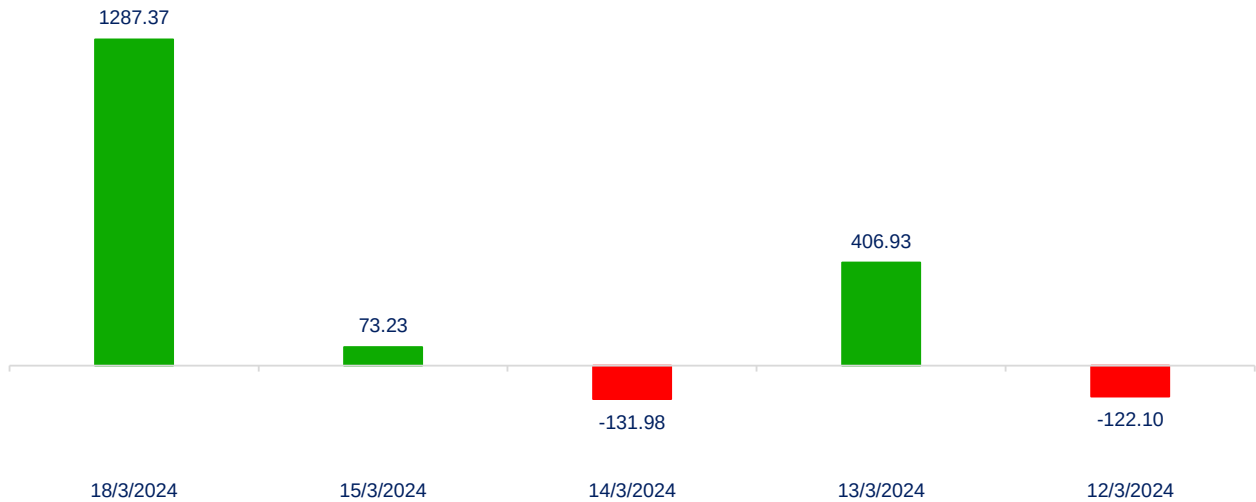
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFNVD	-824.89	N/A	N/A	N/A	N/A
VHM	-186.34	20.2%	7,664	5.5	1.0
DGC	-139.41	27.1%	8,163	15.6	4.0
VPB	-121.80	8.3%	1,445	12.9	1.1
VNM	-106.95	26.2%	4,248	16.2	4.1

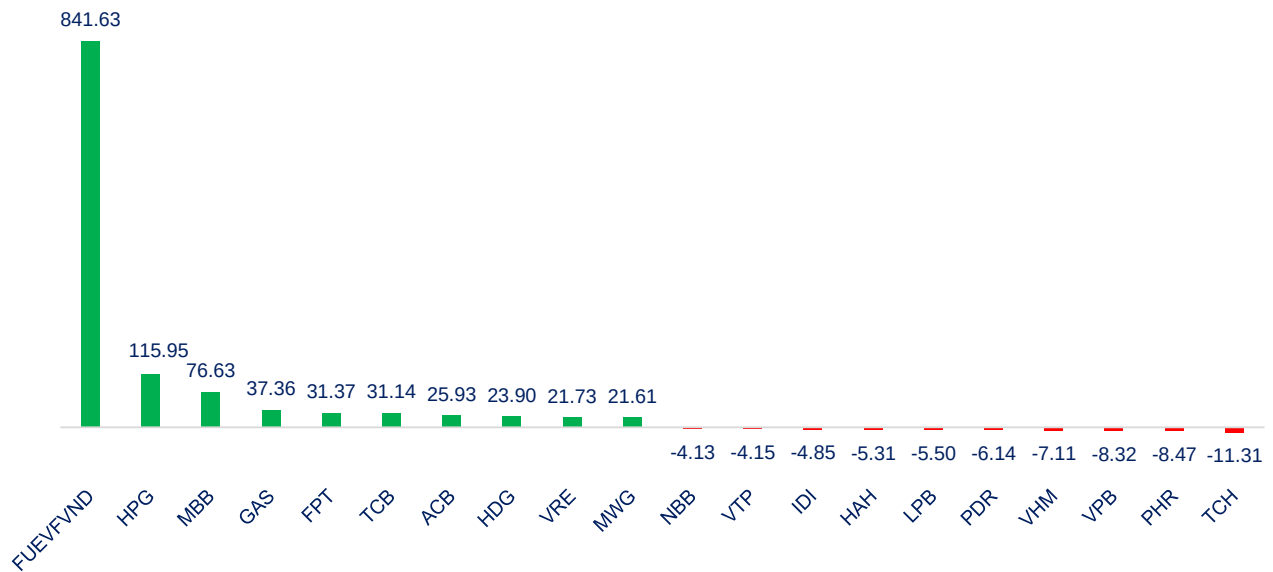


THÔNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn